

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 05/4/2021

V/v “ tranh chấp Hợp đồng tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng NNPTNT**

Địa chỉ: 02, LH, quận B Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: **Tiết Văn Th-Tổng giám đốc**

Đại diện theo ủy quyền ông Châu Bé T – Phó Giám đốc Agribank chi nhánh huyện Phong Điền, Thành phố Cần Thơ. Giấy ủy quyền: ngày 05/4/2021

Địa chỉ liên hệ: ấp NhL, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Cao Văn Đ**, sinh năm: 1972. *Có mặt*

Địa chỉ: ấp NL, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Ngô Thị Mỹ Nh**, sinh năm: 1980. *Vắng mặt*

Địa chỉ: ấp NhL, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02-7-2015, nguyên đơn là Ngân hàng và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Châu Bé T trình bày: Ngày 12/6/2012 Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với ông Cao Văn Đ và bà Ngô Thị Mỹ N nhằm giải ngân cho vay số tiền 180.000.000đ với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất thời điểm ký hợp đồng là 19%/năm, mục đích vay là nâng cấp nhà ở. Để đảm bảo cho khoản vay ông Đ, bà Nh có thể chấp tài sản là QSDĐ của ông Cao Văn Đ với diện tích 181m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số H01550 do UBND huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 10/6/2009. Trong thời hạn vay ông Đ, bà Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà Nh phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 05/4/2021 là 198.175.084đ trong đó nợ gốc là 1.000.000đ và số tiền lãi 197.175.084đ.

Trong trường hợp ông Đ, bà Nh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả được một phần nợ thì Ngân hàng được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông Cao Văn Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo lời khai của bị đơn là Cao Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Năm 2012 ông Đ cùng vợ có đến Ngân hàng theo bà X (cán bộ Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền 180.000.000đ đồng thời có thể chấp QSDĐ của ông, mục đích vay tiền là trả số nợ của cha ông khi đó cũng có vay của Ngân hàng số tiền 180.000.000đ thì ông Đ không có nhận cũng không biết đi về đâu. Trong thời gian vay của Ngân hàng từ ngày 21/02/2017 đến ngày 24/4/2019 ông Đ có trả gốc được 20.000.000đ. Đến ngày 15/10/2019 thì ông Đ được biết còn nợ Ngân hàng số tiền 354.531.958đ bao gồm gốc 160.000.000đ và lãi 194.531.958đ. Ông Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc không ổn định nên ông Đ cho biết xin gia hạn trong thời gian 30 ngày sẽ trả cho Ngân hàng hết số tiền còn nợ. Hôm nay, bị đơn cho rằng đã trả được tiền vốn cho Ngân hàng riêng tiền lãi chưa trả hết. Ngoài ra bà Ngô Thị Mỹ Nh có nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhưng bận công việc không đến Tòa án được.

Sau buổi làm việc ghi nhận ý kiến của bị đơn vào 15/10/2019 thì bị đơn, người có liên quan không đến tham dự các buổi hòa giải cũng như công khai chứng cứ tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, người liên quan Ngô Thị Mỹ Nh tiếp tục vắng mặt không có lý do, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Văn Đ và bà Ngô Thị Mỹ Nh trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp NhL, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong

Điền, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu cho các bị đơn, người liên quan nhưng chỉ có mặt Cao Văn Đ đến tòa án và lập biên bản làm việc ngày 15-10-2019, còn các lần triệu tập khác bị đơn, người liên quan vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được và biên bản công khai chứng cứ vắng mặt bị đơn, người liên quan. Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về chứng cứ*: Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng bằng văn bản số GD0106.1/HĐTD ngày 12-6-2012, theo đó Bên vay-ông Đ vay của Bên cho vay-Ngân hàng số tiền 180.000.000đ nhưng đến cuối hợp đồng thì bà Ngô Thị Mỹ Nh (vợ ông Đ) có ký tên và ghi họ tên. Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy chế cho vay theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001, Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-02-2005 của Ngân hàng Nhà nước; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản số GD0106.1 ngày 12-06-2012 được lập đúng quy định pháp luật. Hơn nữa, bị đơn Cao Văn Đ thừa nhận nợ gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu. Đây là lời thừa nhận của bị đơn nên nguyên đơn không phải chứng minh.

Ngân hàng đã tạo điều kiện cho bị đơn trả dần vốn gốc và thu lãi sau. Theo lịch sử trả nợ thể hiện bị đơn đã thanh toán vốn gốc cho nguyên đơn được tổng số tiền 179.000.000đ nên đến thời điểm này vốn gốc còn lại 1.000.000đ và tiền lãi còn nợ là 197.168.395đ phù hợp với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] *Xét về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ số GD0106.1 ngày 12-06-2012 thỏa thuận thế chấp diện tích đất 181 m², loại đất CLN, thửa số 33, tờ bản đồ 16; đất tọa lạc tại ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01550 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền cấp ngày 10/6/2009 cho ông Cao Văn Đ; Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Phong Điền và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày theo đúng quy định tại Điều 342, Điều 343, Điều 715 và Điều 717 Bộ luật dân sự 2005. Do đó, đây là tài sản đảm bảo của hợp đồng tín dụng. Vì vậy, khi bị đơn, người có liên quan không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo qui định tại Điều 355, Điều 721 Bộ luật dân sự 2005; Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Theo biên bản làm việc ngày 15/10/2019 bị đơn Cao Văn Đ và đại diện ngân hàng đều thống nhất diện tích đất 181m² được sử dụng làm tài sản bảo đảm không có cây trồng và vật kiến trúc, không phát sinh tranh chấp với bên thứ ba nên đương sự không yêu cầu thẩm định tài sản bảo đảm.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 298, Điều 342, Điều 343, Điều 355, Điều 715, Điều 717 và Điều 721 Bộ luật dân sự 2005; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1/ *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng*

Buộc ông Cao Văn Đ và bà Ngô Thị Mỹ Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền 198.175.084đ (một trăm chín mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm tám mươi bốn đồng) khi án có hiệu lực (trong đó: Nợ gốc là 1.000.000đ và lãi 197.175.084đ).

Kể từ ngày 05-4-2021, ông Đ, bà N còn phải trả lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Nếu ông Đ, bà N không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng diện tích đất 181 m² loại đất CLN, thửa số 33, tờ bản đồ 16; đất tọa lạc tại ấp Nhơn Lộc 2, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01550 ngày 10/06/2009 để thu hồi nợ.

2/ *Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm*: Ông Đ, bà N phải chịu 9.908.700đ (chín triệu chín trăm lẻ tám nghìn bảy trăm đồng). Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.863.000đ theo Biên lai số AA/2016/001429 ngày 17-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo.

Trường hợp Bản án được thi hành: Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- Lưu (HS - 2b).

Hồ Mỹ Xuân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trần Thanh Long – Nguyễn Thanh Hải

Hồ Mỹ Xuân